

SPIRITUAL BELIEFS AND BEHAVIOR LESSONS IN THEN SONGS OF THE NUNG PEOPLE IN DONG HY, THAI NGUYEN

Nguyen Thi Minh Thu^{1*}, Nguyen Thi Tham²

¹TNU - University of Education

²Trại Cau High School, Dong Hy, Thai Nguyen

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/6/2022	In Dong Hy, Thai Nguyen, Then ritual activities and ancient Then songs of the Nung people are still practiced regularly and play an important role in life. Various Then songs, containing many spiritual values and imbued with ethnic cultural identity, have not yet been explored clearly and systematically. To research this issue, the authors conducted fieldwork to collect Then songs, translate their meanings, observe rituals, and interview artisans to see reflections on spiritual beliefs and applicable lessons in the Then songs of the Nung people in Dong Hy, Thai Nguyen. That spiritual belief is expressed through the concept of the magical world of the mysterious "Muong" with the gods and the vast natural space. Lessons on behavior in family relationships are rich in kindness and loyalty. This creates human values and positive meanings in Then songs, which have mysterious characteristics.
Revised:	30/6/2022	
Published:	30/6/2022	
KEYWORDS		
Spiritual beliefs		
Behavior lessons		
Then		
Nung ethnic group		
Dong Hy		

NIỀM TIN TÂM LINH VÀ BÀI HỌC ỨNG XỬ TRONG THEN CỦA NGƯỜI NÙNG Ở ĐỒNG HỖ, THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Minh Thu^{1*}, Nguyễn Thị Tham²

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

²Trường THPT Trại Cau, Đồng Hỷ, Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	10/6/2022	Ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên, sinh hoạt nghi lễ Then và những bài Then cổ của người Nùng vẫn còn được thực hành thường xuyên và có vai trò quan trọng đối với đời sống. Những bài Then phong phú, chứa đựng nhiều giá trị tinh thần, mang đậm bản sắc văn hoá tộc người đó hiện vẫn chưa được khám phá một cách rõ nét và hệ thống. Để nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành điền dã nhằm thu thập các bài Then, dịch nghĩa, quan sát các nghi lễ, phỏng vấn các nghệ nhân nhằm thấy được sự phản chiếu về niềm tin tâm linh và bài học ứng xử trong các bài Then của người Nùng ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên. Niềm tin tâm linh ấy được thể hiện qua quan niệm về thế giới các Mường kì diệu với những vị thần và không gian thiên nhiên rộng lớn. Bài học ứng xử trong các mối quan hệ gia đình giàu sự nhân ái, thủy chung. Điều này làm nên giá trị nhân văn, ý nghĩa tích cực trong các bài Then vốn có sắc màu huyền bí.
Ngày hoàn thiện:	30/6/2022	
Ngày đăng:	30/6/2022	
TỪ KHÓA		
Niềm tin tâm linh		
Bài học ứng xử		
Then		
Dân tộc Nùng		
Đồng Hỷ		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6145>

* Corresponding author. Email: thuntm@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Hát Then từ lâu đã trở thành sinh hoạt văn hóa và tín ngưỡng không thể thiếu của ba dân tộc Tày, Nùng, Thái và đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại vào ngày 13/12/2019. Góp phần vào việc tạo nên vị trí, giá trị ấy cần phải kể đến hệ thống các bài Then gắn với các sinh hoạt nghi lễ của dân tộc Nùng ở huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Ở nhiều địa phương trong tỉnh cũng như ở khu vực phía Bắc, Then cổ (hay Then tín ngưỡng, Then tâm linh) có xu hướng mai một, ít nghệ nhân và ít dịp lưu truyền trong đời sống và Then mới (hay còn gọi là Then lời mới, Then văn nghệ) có xu hướng ngày càng mở rộng, phát triển. Ngược lại, ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên, Then cổ vẫn còn một diện mạo phong phú và phản ánh nhiều giá trị văn hoá truyền thống của tộc người. Điều này đúng như khái niệm về Then cổ mà tác giả Hoàng Việt Bình đã đưa ra trong cuốn *Từ điển văn hóa Then* nhằm phân biệt với bộ phận Then mới: “*Then cổ là Then tín ngưỡng, phục vụ mục đích tâm linh. Đây là di sản văn hóa cổ truyền, chứa đựng trong mình những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp*” [1, tr. 239].

Ở Đồng Hỷ, dân tộc Nùng chiếm số dân đông nhất trong các dân tộc thiểu số, chủ yếu là nhóm người Nùng Phàn Slinh, Nùng Cháo và sống tập trung ở hầu hết các xã của huyện. Huyện Đồng Hỷ có 04 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia, trong đó có 02 di sản văn hóa của người Nùng được công nhận đó là “Nghi lễ Hết khoản – lễ mừng sinh nhật của người Nùng” [2] và “Nghi lễ cấp sắc của người Nùng” [3]. Điều đó cho thấy, trong quá trình sinh sống, người Nùng nơi đây đã tạo nên bề dày trong bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Họ vẫn còn lưu giữ những nét sinh hoạt văn hóa đã có từ lâu đời của dân tộc mình như hát Sli, hát Lượn, hát Then,... Hát Then của người Nùng ở Đồng Hỷ mang những đặc điểm riêng biệt so với hát Then của các dân tộc khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Hát Then được quan tâm nghiên cứu trong nhiều công trình và bài báo khoa học. Trước hết có thể kể đến bộ công trình sưu tầm *Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam* [4]. Bộ sách gồm 3 quyển, trong đó, một phần của Quyển 1 đã giới thiệu lời hát trong nghi lễ Then của các nghệ nhân tiêu biểu người Nùng ở Cao Bằng, Bắc Giang, Lạng Sơn và người Thái Trắng ở Điện Biên, Lai Châu. Bên cạnh đó, có thể kể đến một số bài viết nghiên cứu sâu về Then Tày như [5] – [7]; Những nghiên cứu này tập trung khảo cứu về nghi lễ Then của người Tày ở huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn để thấy rõ đặc điểm, giá trị và một số vấn đề về bảo tồn, phát huy Then trong đời sống đương đại. Hát Then cũng đã được nghiên cứu gắn với vấn đề phát triển du lịch qua bài viết [8] hoặc khảo cứu sự vận động của Then Tày về một số phương diện như: môi trường diễn xướng, số lượng nghệ nhân thực hành, nội dung và việc truyền dạy trong đời sống hiện nay ở một số địa bàn khu vực phía Bắc qua bài viết [9].

Then Nùng ở Thái Nguyên đã được nhóm tác giả Đàm Thị Tâm, Hoàng Thị Phương Nga nghiên cứu [10]. Bài viết đã mô tả diện mạo nghi lễ Sliên (cũng là một hình thức của nghi lễ Then) của người Nùng, Thái Nguyên qua một số vấn đề như: vũ trụ quan, quan niệm về người làm Sliên của người Nùng và một số nghi lễ Sliên.

Kế thừa các nghiên cứu đã có, thông qua điền dã, phỏng vấn và quan sát trực tiếp các nghi lễ Then, thu thập và dịch nghĩa các bài Then cổ được diễn xướng của người Nùng, bài viết của chúng tôi tập trung phân tích về vấn đề niềm tin tâm linh và những bài học ứng xử đậm bản sắc văn hoá Nùng được phản ánh trong những bài Then cổ hiện vẫn còn tồn tại trong đời sống của người Nùng nơi đây.

2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đã tiến hành thu thập tư liệu các bài Then của người Nùng ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên bằng phương pháp điền dã văn học và văn hoá dân gian, thông qua phỏng vấn các nghệ nhân Then, quan sát, ghi chép các nghi lễ Then và nghiên cứu, phân tích về niềm tin tâm linh, những bài học ứng xử được phản ánh bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh đối chiếu. Chúng tôi đã gặp gỡ 4 nghệ nhân Then người Nùng, quan sát được 3 nghi lễ, ghi chép và phối hợp cộng tác viên dịch nghĩa được 23 lời bài Then của người Nùng ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên

được sử dụng trong các nghi lễ: Then mừng sinh nhật, Then cúng mụ, Then chữa bệnh và Then cầu mong.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Niềm tin tâm linh trong Then của người Nùng ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên

Then của người Nùng ở Đồng Hỷ chủ yếu là Then cổ, được sử dụng trong các nghi lễ nhằm giao tiếp với thế giới thần linh để thực hiện một nguyện vọng nào đó của họ. Bởi vậy, lời Then thể hiện niềm tin vào thế giới tâm linh huyền bí của con người nơi đây. Qua lời Then, chúng ta thấy được quan niệm của người Nùng về vũ trụ. Theo đó, vũ trụ được chia thành ba tầng rõ rệt, họ gọi đó là ba mường chính: mường Trời, mường Đất và mường Nước. Từ đó, không gian ở ba mường được khắc họa rõ nét.

Mường Đất trong quan niệm của người Nùng, ngoài việc là nơi cư trú của những sinh vật hữu hình như con người, các loài thảo mộc, các loài động vật còn có cả những lực lượng vô hình, siêu nhiên, đó là các vị thần như Thành Hoàng, Thổ Công, Thổ Địa, Táo Quân, thần Bếp lửa, các ma lành và ma dữ. Thổ Công, Thổ Địa là các vị thần đất có nhiệm vụ cai quản đất bản và mọi hoạt động diễn ra trên đất mà dân bản đang sinh sống. Ngoài ra, các vị thần này còn phù hộ cho người dân khỏe mạnh, làm ăn thuận lợi, cuộc sống bình an. Thành Hoàng là vị thần cùng với thổ Công trông coi việc canh tác mùa màng, chăn nuôi gia súc và trông coi sự an khang của người dân. So với Thổ Công, Thành Hoàng nắm phạm vi cai quản rộng hơn, thường là cả một vùng, còn Thổ Công thường cai quản vùng đất gắn với mỗi gia đình. Thần Bếp lửa, vua Táo Quân có chức năng như nhau, tùy theo cách gọi của từng nhóm Nùng. Họ tin tưởng vị thần này sẽ giữ cho ngọn lửa không bao giờ tắt, mang lại may mắn, hạnh phúc cho gia đình. Thần Bếp được coi là vị thần bảo vệ người và gia súc, coi việc quản lý hộ khẩu, các công việc lớn nhỏ của mỗi gia đình. Hàng ngày, gia đình gia chủ có các công việc như sinh nở, bệnh tật, ốm đau,... họ sẽ khấn báo cho thần Bếp biết và cầu xin ngài chứng giám, phù hộ. Một số gia đình chẳng may làm những điều không phải với thần Bếp sẽ bị trách phạt, khi đó, thầy Then sẽ giúp họ trả lễ thần Bếp. Ngoài các vị thần kể trên, mường Đất còn có Ông Ké hay còn gọi là ma ngoài sân. Nếu gia đình nào thờ ma ngoài sân, thầy Then sẽ phải hành binh qua đó để báo cáo công việc làm lễ của gia chủ ngày hôm đó.

Cảnh vật ở mường Đất có cả yếu tố hiện thực và hư ảo lẫn lộn. Cảnh thực ở đây là nơi sinh sống của những loài thảo mộc trong cuộc sống thực đầy tươi tốt, thơm mát. Khí hậu vùng núi phía Bắc mát mẻ, trong lành, đất đai màu mỡ là điều kiện thuận lợi cho các loài cây phát triển tươi tốt. Những sản vật của thiên nhiên mà người dân có thể tự cung tự cấp như cây trâu, cây gừng, cây mua, cây giềng, cây sen,... đã được mang đi làm lễ vật để dâng lên các cửa quan. Ngoài những sản vật hiện hữu đó, trong lời Then còn xuất hiện khung cảnh thiên nhiên của núi rừng trong tưởng tượng. Đó là hình ảnh thiên nhiên đầy hùng vĩ, hiểm trở xuất hiện trong hành trình thầy Then đi săn bắt hươu nai. Có rừng già, khe núi, đèo cao, suối sâu, “*Kéo tóc kéo lòng đông/ Pàng tóc pàng lòng đông*” (Đèo nối đèo tôi tắm/ Khe nối khe tôi rồi)¹. Có tiếng ve sâu gây mê hoặc đoàn binh, tiếng chim queng quí trong trẻo, vang vọng núi rừng. Có thể thấy rằng, lời hát Then đã nói lên hình ảnh thiên nhiên quen thuộc với cuộc sống của người dân. Trong xã hội xưa, người Nùng sống chủ yếu nhờ tự cung tự cấp, hái lượm, săn bắn các sản vật của thiên nhiên. Bởi vậy, các hình ảnh thiên nhiên xuất hiện ở mường Đất mang đặc trưng của núi rừng.

Mường Trời là nơi cư trú của các vị thần linh có quyền lực cao nhất. Những vị thần này có khả năng chi phối mọi mặt đời sống của con người. Vua cha, Ngọc Vàng đều có nghĩa là Ngọc Hoàng như trong cách hiểu của người Việt. Đây là vị vua giữ chức vụ cao nhất trên mường Trời. Trong tín ngưỡng của người Nùng, dưới Ngọc Hoàng còn có rất nhiều vua (vương hầu) và các quan cai quản khác như vua Nam Tào, Bắc Đẩu - hai vị thần có chức năng coi giữ số mệnh con người dưới trần gian, có quyền kéo dài hoặc cắt ngắn sự sống của con người. Bởi vậy, trong tín ngưỡng Then, thầy Then thường thực hiện nghi lễ “Tiếp cầu nối số” để xin thêm tuổi thọ cho gia chủ trong sổ của ông vua Nam Tào, cầu cho gia chủ được mạnh khỏe. Người Nùng cũng quan niệm những vận hạn mà họ gặp phải trong một năm là do vua Nam Tào, Bắc Đẩu quyết định nên

họ biện lễ vật và nhờ thầy Then “giải hạn” cho mình ở cửa của hai vị vua này. Bởi vậy, vua Nam Tào, Bắc Đẩu là một trong những vị thánh thần được coi là có nhiều tác động trực tiếp tới đời sống con người. Ngoài ra, có nhiều vị vua như vua Long Đình, vua Pháp, vua Hành Khiển,...

Mường Trời có cung của Phật Bà Quan Âm, vị Phật chuyên phù giúp và cứu sinh con người. Ở hầu hết các gia đình người Nùng đều thờ Phật ở bàn cao nhất. Đây là vị thần rất linh thiêng, có thể giúp người dân diệt trừ tà ma, điều xấu. Sự xuất hiện của Phật trong lời Then thể hiện lòng tôn kính của người dân đối với vị thần này, đồng thời, đây cũng là một minh chứng cho sự giao thoa văn hóa, tín ngưỡng trong Then với tín ngưỡng thờ Phật có từ lâu đời của các dân tộc khác. Mường Trời còn là nơi ngự trị của các vị thánh Mẫu như vương quốc của Mẹ Hoa, Mẹ Bjoóc, hay còn gọi là bà mụ, bà sinh. Đây là những vị thần chuyên trông coi và giúp đỡ việc sinh sản cũng như ban phát con cho con người ở mường Đất.

Thiên nhiên mường Trời cũng tương tự mường Đất, cũng có sông rộng, biển cả, núi cao, suối sâu, vực thẳm; cũng có đường xá, chợ búa, đền đài, chỉ khác một điều là tất cả đều kì bí, vĩ đại. Thiên nhiên mường Trời cũng có ruộng, có những bãi cỏ non xanh tươi để ngựa Then đến gặm cỏ: “*Dừng ngựa thả ngựa ra đồng ăn cỏ non ở ruộng/ Thả cho ra đồng cỏ ngựa ăn cỏ non*”¹. Thiên nhiên mường Trời cũng có cây cối giống như Mường Đất, chỉ có điều cây cối nơi đây đầy kì vĩ, thần bí, chẳng hạn như cây đa ba trăm cành, hoa sen chín trăm cánh, cây si ba trăm rễ. Đó là những hình ảnh thiên nhiên được phóng đại chỉ có ở thế giới của thần tiên, tạo cho người đọc sự choáng ngợp trước khung cảnh thiên nhiên kì vĩ ấy. Trên mường Trời có sông Ngân Hà, có biển Nàng Tiên để thầy Then lên cửa Quan Âm Bồ Tát. Có núi cao hiểm trở Khau Khắc Khau Hai, khí hậu khắc nghiệt, quanh năm không có mưa, không có cây cối sống sót, tạo thành sa mạc rộng lớn không bóng cây che. Bởi vậy mà trong lời Then có cảnh thầy Then đến cửa yêu tinh mượn chiếc gậy thần kì để có thể đi qua được vùng đất này. Những đặc điểm quang cảnh này cho thấy Then Nùng ở Đồng Hỷ ảnh hưởng nhiều của Phật giáo. Đây là nơi giam giữ những tù binh Then, tức những thầy Then khi sống ở trần gian làm những điều sai phạm với lời thề, không kiêng kị được, chết đi sẽ bị đày ra nơi đây. Họ trở thành tù binh, chuyên dọn đường cho thầy Then đi qua. Ngoài ra, mường Trời còn có chợ Tam Quang, chợ Đình Chung để quan Then đi qua sắm lễ. Người Nùng nơi đây cũng quan niệm, những người không may chết trẻ sẽ được đưa lên chợ Tinh để trai gái có thể kết duyên với nhau.

Trên mường Trời còn có một mường riêng gọi là mường Đăm, ở tầng trời thấp nhất (gần mường Đất). Đây là nơi ở của linh hồn tổ tiên và là nơi đón nhận linh hồn con cháu vừa qua đời cho lên ở cùng. Mường Đăm không chỉ là nơi sinh sống của linh hồn tổ tiên con người mà còn là nơi đón tiếp linh hồn của nhiều thế hệ con cháu đã khuất bóng dưới mường Đất cư ngụ. Để được lên mường Đăm, những linh hồn này khi sống ở trần gian phải sống hiền lành, lương thiện, nếu không sẽ bị đẩy xuống Long Cung để trừng phạt. Mường Đăm có đồng ruộng bát ngát, có núi đá đen, đá tai mèo trập trùng, có khí hậu quanh năm mát mẻ. Có rất nhiều mộ phần của các tông đường dòng họ khác nhau. Đây còn là nơi ở của các vị thánh sư tổ nghề Then. Quang cảnh ở nơi đây chẳng khác gì dưới hạ giới, có điều nó đều mang màu sắc thần bí, linh thiêng. Trong Then, con cháu biện lễ vật đưa đến Mường Đăm để báo cáo tổ tiên trên trời về công việc ngày hôm đó, cầu mong tổ tiên phù hộ cho họ được bình an.

Trong cuốn *Hát Then các dân tộc Tày, Nùng, Thái (Quyển 1)*, các tác giả có đề cập đến mường Nước qua lời Then của các dân tộc: “*Mường Nước là vương quốc thủy phủ. Vương quốc này có 12 điện gọi là thập điện. Đứng đầu thập điện là Long Vương rồi đến các thủy thần. Đứng đầu các thủy thần là Hà Bá. Hà Bá cai quản các giống thủy quái.*” [4, tr. 39]. Các tác giả cũng cho rằng vương quốc Long Vương là nơi chuyên bắt bớ, giam giữ những linh hồn đã gây ra nhiều tội lỗi khi sống trên trần gian. Khi bắt được linh hồn của ai đó, Long Vương sẽ cho tông giam vào thập điện. Hồn nào mắc tội nặng sẽ bị giam cầm nơi hỏa ngục Diêm Vương. “*Then Thái Trắng gọi Mường Nước là*

¹ Tư liệu các bài Then Nùng sưu tầm ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên (được cung cấp bởi anh Hoàng Tiến Bình, sinh năm 1998, cư trú ở xóm Đồng Mỏ, xã Nam Hoà, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên).

mường Coóng đin (Mường Dưới đất), nơi ở của giống người thấp bé. Lời ca Then mô tả vía bị giam ở tháp điện Diêm Vương có câu: “Chỗ này có ông cai phạm/ Nơi này có ông cai vong/ Hồn vía cho vào chảo, cho vào cối/ Cho vào cối để giã/ Đem vào chảo để rán.” [4, tr. 40].

Trong lời Then của người Nùng ở Đồng Hỷ, quan niệm về mường Nước có sự khác biệt. Ba nhân vật tiêu biểu dưới mường Nước xuất hiện trong Then Nùng là Vua Đại Long Vương, vua Thủy Tề và quan Sluông. Vua Đại Long Vương giữ chức vụ cao nhất ở dưới mường Nước, quản lý tất cả các dòng biển, xuất hiện trong quãng đường thầy Then đi đến mường Trời. Khi làm lễ, thầy Then phải thỉnh vị vua này để ngài chứng nhận các lễ vật rồi quan Thuông mới có thể chở lễ đi qua biển. Vua Thủy Tề ở dưới đáy biển, quản lý về nguồn nước, sóng biển. Vị vua này có thể làm cho mặt biển xuất hiện sóng dâng lên cuộn cuộn hoặc phẳng lặng. Chỉ khi nào mặt nước bình yên, phẳng lặng, thầy Then mới có thể đi qua biển được. Quan Sluông trong tín ngưỡng Then của người Nùng được hình tượng hóa từ hình ảnh con thuồng luồng dưới nước. Quan Sluông xuất hiện trong hành trình của thầy Then với nhiệm vụ chở lễ vật qua biển để thầy Then đi nộp ở các cửa quan trên Mường Trời. Người làm Then sẽ khảo nhân vật quan Sluông trong nghi lễ Lầu Then với mục đích tạ ơn quan đã giúp thầy chở lễ qua biển.

Trong quan niệm của các dân tộc khác, vị vua duy nhất và đứng đầu dưới mường Nước là Long Vương. Còn trong Then Nùng ở Đồng Hỷ có đến hai vị vua cai quản ở mường Nước. Có thể quan niệm về các vị vua trong Then Nùng xuất phát từ hình ảnh Tứ hải Long Vương, các vị thần có dạng đầu rồng, mình người, cai quản bốn đại dương rộng lớn theo thần thoại Trung Hoa. Dân gian cho rằng phạm chỗ nào có nước như sông, hồ, biển, ao, đầm, phá đều có Long Vương. Quan niệm này cho thấy sự giao lưu văn hóa Đạo giáo trong tâm thức của người Nùng. Các vị vua ở mường Nước trong Then Nùng không bắt bớ, giam giữ và trừng phạt những linh hồn gây ra nhiều tội lỗi trên trần gian như hình ảnh Long Vương được xây dựng trong Then của các dân tộc khác. Ngoài ra, người Nùng cho rằng một số người trần gian không may bị các chàng trai, cô gái ở miền sông nước, thủy phủ tán tỉnh, muốn bắt người đó để lấy về dưới nước thành vợ chồng. Bởi vậy, thầy Then sẽ hành binh xuống mường Nước, tới nơi ở của các chàng trai, cô gái đó để gọi vía về. Thông thường, nếu một người bị mất vía dưới nước như vậy mà không biết, họ sẽ ốm yếu và chết.

Quang cảnh dưới mường Nước hiện lên gắn với sự miêu tả mặt nước trong hành trình thầy Then vượt qua sông lên đến mường Trời. Đó là hình ảnh mặt nước lúc cuộn cuộn tưởng chừng không thể vượt qua, nhưng cũng có lúc rất bình yên, phẳng lặng. Quang cảnh mường Nước vẫn gắn với các hình ảnh thiên nhiên miền núi. Có biển, đại dương lúc hùng vĩ, lúc yên ả, nhưng thực chất những hình ảnh đó được gọi cảm hứng từ chính những con sông, suối,... nơi đồng bào người Nùng sinh sống. Trong nghi lễ “Khám hải” tức “Vượt biển”, thầy Then hành binh qua đại dương và 12 thác nước. Đó chính là thiên nhiên miền núi với những dòng sông chảy từ những thác nước chập chùng, dữ dội. Nếu coi là biển thì sẽ không hợp lý bởi biển dường như không có sự xuất hiện của thác và ghềnh. Thực tế cho thấy, người Nùng từ xa xưa cư trú chủ yếu ở vùng núi, gần gũi với thác ghềnh, sông, suối,... Họ không sinh sống ở vùng biển, nếu họ có tiếp xúc với biển thì tâm thức về biển trong họ cũng không được rõ ràng. Bên cạnh đó, những hình ảnh cây mon, cây bèo, cây ráy hiện lên trong hành trình đi lấy vía ở bến sông, bến thủy của thầy Then cũng là một minh chứng cho điều này. Như vậy, quang cảnh mường Nước lúc hùng vĩ, hiểm trở, lúc hài hòa, không phải của đại dương bao la mà thực chất là hình ảnh con sông, suối, ao, hồ gần gũi với đồng bào miền núi.

3.2. Bài học ứng xử trong Then của người Nùng ở Đồng Hỷ, Thái Nguyên

Qua lời hát Then, người Nùng ở Đồng Hỷ đã truyền lại những bài học ứng xử quý giá trong các mối quan hệ của đời sống, trước hết là quan hệ giữa thành viên trong gia đình như cha mẹ - con cái, con cái - cha mẹ, vợ - chồng.

Mỗi quan hệ tình cảm giữa mẹ - con được thể hiện rõ nét và sâu sắc. Đó là tình cảm của bà mẹ với những đứa con được mẹ ban xuống trần gian. Mẹ luôn nâng niu, che chở, phù hộ độ trì cho những người con của mình:

Phiên âm tiếng Nùng

Mụ mế păn nâm lòng khuôn
 Mụ sinh păn nâm lòng sừng
 Sượng lục tí dầy lòng
 Sượng con tí dầy mả
 Dầy dầy pừn báo
 Dầy mào pừn cần
 Dầy dầy pừn cô lòng
 Dầy sòng pừn cô cùi.

Tạm dịch

Mụ đẻ chia sữa xuống nuôi
 Mụ sinh chia sữa xuống bón
 Nuôi con cho con lớn
 Nuôi con cho thành người
 Được lớn thành trai
 Được lớn khôn thành người
 Được sống tốt như cây đa
 Được sống cao như cây chuối.¹

Lời Then đã cho thấy sự chăm sóc, nâng niu của mụ dành cho những đứa con mụ ban xuống trần gian chẳng khác chi một người mẹ ở trần gian vậy. Mụ ban sữa cho ăn, dạy bảo cho người con của mình trở thành người tốt. Đứa con được mụ ban xuống trần gian cũng thể hiện lòng biết ơn mụ thông qua nghi thức cúng mụ. Trong nghi lễ này, gia chủ chuẩn bị lễ vật dâng lên mụ rất đa dạng. Đó là tất cả những đồ vật cần thiết trong sinh hoạt hàng ngày, từ “nồi, niêu, xoong, chảo, kiềng, thớt, dao” đến “bàn ghế, mâm, thau, ghế tựa”, nhà cửa, lễ chay, lễ mặn,... Sự chu đáo trong việc chuẩn bị lễ vật cúng mụ cũng là một cách biểu hiện cho sự biết ơn đối với người mẹ được tin rằng đã ban cho mình cuộc sống của người dân. Qua đó, chúng ta cũng thấy được sự đề cao, tôn trọng người phụ nữ trong đời sống của người Nùng.

Trong hành trình “Săn hoẵng, săn nai” của thầy Then, hình ảnh mẹ con hươu nai từ biệt nhau trước khi mẹ hươu bị mang đi làm thịt cũng cho thấy tình mẫu tử đầy xúc động. Trong giây phút cận kề cái chết, mẹ hươu đau đớn nghĩ đến đàn con hơn cả mạng sống của mình. Những hươu con còn nhỏ, mẹ hươu lo lắng cho những đứa con chưa thể tự lo liệu được cuộc sống nếu không có mẹ. Nhưng lời mẹ hươu van xin tha mạng không được quan chấp nhận. Hươu mẹ chỉ còn cách gọi con mình về bú mẹ lần cuối. Trước khi vĩnh biệt, mẹ hươu nai vẫn không thôi lo lắng cho những đứa con mà dặn dò đủ điều:

Phiên âm tiếng Nùng

Múc dác xa kìn nhả on pàn pha
 Hồ khẩu xa kìn nài đông ké
 Bó dầy kìn lấu pật lòng
 Bó dầy kìn hương pháp ké
 Bó dầy lặc mác pháp lòng

Tạm dịch

Đói bụng con tìm ăn cỏ trên núi đá
 Khát nước con tìm uống nước rừng sâu
 Không được uống rượu quan lớn
 Không được ăn hương Pháp già
 Không được chôn quá quan Then¹

Đó là những lời căn dặn của hươu mẹ để hươu con có những kĩ năng bắt đầu với cuộc sống tự lập khi không có mẹ. Mặc dù được nhân hóa để giống với con người nhưng người nghe không khỏi xúc động trước tình mẫu tử của mẹ con hươu nai. Đó là tình mẫu tử rất linh thiêng có lẽ đã được người dân lấy từ những cảnh chia ly mà họ đã chứng kiến trong xã hội xưa.

Bài học ứng xử giữa vợ chồng cũng được nhắc đến trong lời hát Then. Đó là hình ảnh anh Sluông và người vợ của mình. Tình cảm của vợ chồng Sluông được mang nhiều sắc thái khác nhau, có thể là tình cảm thân mật, quyến luyến, hoặc trách móc, giận hờn, ghen tuông. Trong lời Then của bà Luân Thị Sĩ, cư trú tại xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, hình ảnh anh phu là một người mê hoa, thích chơi ghẹo, chơi đôi đáp, thích kết bạn ở chốn nhân gian nên người vợ ghen tuông mà không muốn cho Sluông đi chờ lễ cho nhà thầy. Thầy Then phải nài nỉ hết sức khéo léo thì vợ Sluông mới đồng ý. Vợ Sluông nói với quan Then rằng:

Phiên âm tiếng Nùng

Quan Then ơi
 Làng vằn vằn mà tố pỏ Sluông noọng lãng mại
 Vằn vằn noong tang tích cỏ sòng pác
 Vằn vằn noong tang tích bạc sòng thân

Tạm dịch

Quan Then ơi
 Sao ngài đến gọi anh Sluông của em mãi
 Ngày ngày em tự tích cỏ nuôi xác
 Ngày ngày em tự tích bạc nuôi thân¹

Quan Then bảo vợ Sluông chuẩn bị đồ đạc, tằm giầu quả cho chồng để đi chờ lễ cho Then. Vợ Sluông than trách về cuộc sống tự lo liệu của mình khi Sluông luôn bận bịu. Nàng đã oán trách bố mẹ bán mình cho Sluông để nàng phải chịu hoàn cảnh đơn độc như vậy. Thầy Then đáp lại lời

vợ Sluông rằng không nên oán trách bố mẹ, anh Sluông đi chớ lẽ sẽ được trả công. Vợ Sluông đáp rằng mình tằm giâu cũng được đủ ăn. Lòng vợ Sluông vẫn không yên bởi: “*Nhưng em còn lo anh Sluông đi chớ lẽ cho quan/ Đi kết nghĩa với các góa dương gian/ Đi kết nghĩa với các cô nàng trần thế*”¹. Mặc dù được xây dựng dựa trên hình ảnh của con thuồng luồng dưới nước, nhưng qua đó, ta vẫn thấy được sự ghen tuông rất trần tục của vợ Sluông. Như vậy, thông qua hình ảnh vợ chồng Sluông, người dân đưa ra những hình ảnh rất thực tế của nhiều cặp vợ chồng xưa nay và gián tiếp đưa ra những chuẩn mực đạo vợ chồng mà mỗi người cần phải có, đồng thời là lời răn dạy vợ chồng cần phải sống chung thủy với nhau.

Tình cảm giữa con cái với cha mẹ được thể hiện thông qua những bài Then trong lễ mừng sinh nhật đã trở thành nét đặc trưng riêng của người dân tộc Nùng ở Đồng Hỷ. Theo đó, người Nùng nơi đây không có phong tục cúng giỗ cho người đã khuất như người Kinh mà họ tổ chức mừng sinh nhật cho cha mẹ khi về già với mục đích cầu chúc cho cha mẹ mạnh khỏe, sống lâu. Người Nùng quan niệm khi con người về già thì cây cầu mệnh không còn dài, không còn chắc chắn, “sáng lường” hay có nghĩa là kho lương thực của mỗi người khi về già đã sử dụng cạn kiệt. Nếu cầu mệnh gãy hay hết, kho lương thực không còn thì con người sẽ chết. Bởi vậy, họ thường mời thầy Then về cúng trong lễ mừng sinh nhật của cha mẹ. Thầy Then sẽ hành quân lên rừng chặt cây về để sửa cây cầu mệnh, làm đầy kho lương:

Phiên âm tiếng Nùng

*Quản mạ khẩn đông kể tổ khâu
Quản quân khẩn đông luông tổ mạy
Tổ mạy mà tăng sang
Tổ khâu mà tăng đào
Thăm au cô mạy lí pàng phạ
Thăm au cô mạ đa pàn đản*

Tạm dịch

*Quản mả lên rừng già chặt cây
Quản quân lên rừng sâu chặt gỗ
Chặt cây về dựng kho lương
Chặt gỗ về dựng kho gạo
Chặt lấy cây gỗ lí trên núi đá
Chặt lấy cây gỗ đa trên rừng.*¹

Cây gỗ lí, cây gỗ đa là những loài gỗ quý hiếm ở vùng núi. Điều đó thể hiện sự kính trọng của con cái với cha mẹ, mang về cho cha mẹ những gì quý giá nhất của thiên nhiên. Sau khi chặt được gỗ trên rừng, thầy Then ra lệnh binh mã mang về để dựng cây cầu mệnh. Đó là sự điều khiển của thầy Then ở thế giới tâm linh. Trong thế giới thực, khi đó, con cháu chuẩn bị cây cầu được làm bằng tre nứa cho bố mẹ. Cây cầu được dán giấy xanh, đỏ, vàng do thầy Then chuẩn bị sẵn, có 7 bậc hoặc 9 bậc tùy thuộc vào việc họ tổ chức buổi lễ đó cho bố hay mẹ. Họ bắc lên cây cầu hai tấm vải trắng và đen. Cây cầu tượng trưng cho số mệnh của cha mẹ được bắc lên cửa vua Nam Tào để được ngài gia hạn cho số mệnh cha mẹ được dài hơn, sống lâu cùng con cháu. Khi cầu được bắc lên, thầy Then thay con cháu hát lời Then cầu chúc:

Phiên âm tiếng Nùng

*Cầu cải khẩn tạm cải tiếp thân
Cầu luông khẩn, tạm luông tiếp số
Mạy pàn mà tiếp số au lí
Mạy pàn mà tiếp số au mấn
Số pò đẫy mấn pìn phạ
Số mề đẫy na pìn đản
Phạ lừm bố lao tảo
Phạ ngạo bố lao phèn
Lầm lèng bố lao nhúng*

Tạm dịch

*Cầu này lên phủ lớn tiếp thân
Cầu này lên phủ lớn tiếp số
Cây tre về nối số lấy dài
Cây vầu về nối số cho chắc
Số cha được chắc như núi đá
Số mẹ được vững như núi cao
Gió rung cũng không chuyển
Gió giật cũng chẳng lay
Gió lớn cũng chẳng nghiêng*¹

Có thể thấy, việc tổ chức nghi lễ sinh nhật cho cha mẹ của người Nùng mang đậm đà bản sắc dân tộc mình, từ lâu nó đã trở thành một nghi thức có tính quy định chặt chẽ trong từng khâu tổ chức. Một buổi lễ mừng sinh nhật với sự tham gia của đông đảo con cháu và việc cùng nhau sắm lễ vật với không khí vui tươi, thể hiện sự cung kính, thành khẩn của con cháu trong việc cầu nguyện cho cha mẹ được sống lâu. Điều đó cho chúng ta thấy được bài học về sự kính trọng, biết ơn công lao của những người đã sinh thành mà người Nùng bao đời vẫn gìn giữ. Đồng thời, đây cũng là nghi lễ cho thấy những tình cảm rất đời thực tế của họ dành cho bố mẹ.

4. Kết luận

Lời hát Then của người Nùng ở Đồng Hỷ là kho tàng tri thức quý báu về văn hóa, văn học. Qua lời Then chúng ta thấy được niềm tin của con người nơi đây về thế giới tâm linh cũng như những bài học ứng xử trong cuộc sống để răn dạy con người. Thế giới tâm linh trong tiềm thức của người Nùng ở Đồng Hỷ gắn với ba mừng: mừng Trời, mừng Đất và mừng Nước. Thông qua lời Then, các nhân vật ở các Mừng được phác họa, đồng thời, không gian của mỗi mừng cũng được dựng lên với những quang cảnh, hình ảnh thiên nhiên sinh động. Lời Then cũng là những bài học trong cách ứng xử mà người Nùng muốn răn dạy con cháu. Họ đặc biệt đề cao các mối quan hệ trong gia đình như giữa mẹ - con, vợ - chồng, con cái - cha mẹ. Đó là những lời răn dạy về sự đùm bọc, che chở lẫn nhau của các thành viên trong gia đình, sự hiếu thảo, biết ơn của con cái với những người đã có công lao sinh thành. Đó là những giá trị nhân văn sâu sắc cần được gìn giữ và phát huy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] V. B. Hoang and V. T. Ly, “*Then*” culture dictionary. World Publishing House, Hanoi, 2021.
- [2] Vietnam Ministry of Culture, Sports and Tourism, *Decision No 3465/QĐ-BVHTTDL about the announcement of “ “Het khoan” Rituals – the birthday celebration of the Nung people” on the List of National Intangible Cultural Heritage*, October 13, 2015.
- [3] Vietnam Ministry of Culture, Sports and Tourism, *Decision No 1852/QĐ-BVHTTDL about the announcement of “Cap sac” Rituals of the Nung people” on the List of National Intangible Cultural Heritage*, May 8, 2017.
- [4] Vietnam National Academy of Music, *Singing Then by Tay, Nung, Thai ethnic groups in Vietnam*, vol. 1, National Culture Publishing House, Hanoi, 2018.
- [5] T. T. N. Nguyen, “Preserving and promoting Then on the current performing arts stage,” (in Vietnamese), *Journal of Cultural Studies*, no. 15, pp. 33-37, March 2016.
- [6] T. T. N. Nguyen, “Shaman forms in “Then” ritual of Tay people in Bac Son district, Lang Son province,” (in Vietnamese), *Journal of Cultural Studies*, no. 16, pp. 39-48, June 2016.
- [7] T. T. N. Nguyen, “Performing arts in “Then” ritual of Tay people in Bac Son district, Lang Son province,” *Art and Culture Magazine*, no. 391, pp. 15-18, 2017.
- [8] T. S. L. Nguyen, T. A. Le, and N. L. Nguyen, “Exploiting the value of Then practice in tourism development based on experience of some types of folk performance,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 10, pp. 61-68, 2020.
- [9] T. M. T. Nguyen, “The movement of Then in the life of the Tay people in some areas in the North,” *Vietnam Lexicography and Encyclopedia Review*, vol. 3, no. 77, pp. 55-60, May 2022.
- [10] T. T. Dam and T. P. N. Hoang, “Nung’s Slien in Thai Nguyen province,” *Scientific Journal of Tan Trao University*, no. 8, pp. 43-47, October 2020.